

PHỤ LỤC V
BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH
DOANH HÀNG NĂM VÀ 03 NĂM GẦN NHẤT
(Ban hành kèm theo Nghị định số 81/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 9 năm 2015
của Chính phủ)

C.TY TNHH LN HÀ THANH
MST: 4100258881

Số: 130/KH-CTYLNHT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

Bình Định, ngày 12 tháng 5 năm 2018

NĂM BÁO CÁO 2017

Kính gửi: - Bộ Kế hoạch & Đầu tư;

- Sở Kế hoạch & Đầu tư tỉnh Bình Định.

1. Tình hình sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển 03 năm trước 2014, 2015, 2016.

a) Thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch 03 năm trước: Từ năm 2014 đến năm 2016 đơn vị thực hiện tốt các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh theo kế hoạch tài chính được UBND tỉnh phê duyệt hàng năm, lợi nhuận năm sau cao hơn năm trước.

b) Tiến độ thực hiện các dự án trọng điểm trong các lĩnh vực sản xuất kinh doanh trong 03 năm trước: Đơn vị bám sát vào kế hoạch tài chính hàng năm được UBND tỉnh phê duyệt để triển khai thực hiện các hoạt động sản xuất trong năm như khai thác đến đâu tiêu thụ đến đó, không để tồn kho, gỗ bị mất phẩm chất, giảm sản lượng. Đối với việc đầu tư trồng rừng và chăm sóc rừng trong năm đều đúng tiến độ góp phần nâng cao hiệu quả đầu tư hoạt động trồng rừng.

c) Những thay đổi chủ yếu trong 03 năm: Năm 2014 diện tích khai thác gỗ rừng trồng ít vì còn khai thác rừng tự nhiên nên đơn vị vẫn đảm bảo được lợi nhuận nhưng từ năm 2015 trở đi thực hiện theo chủ trương đóng cửa rừng tự nhiên, đơn vị không còn khai thác gỗ rừng tự nhiên, hoạt động chủ yếu của đơn vị là khai thác gỗ keo rừng trồng. Năm 2017 thực hiện theo Quyết định 2683/QĐ-UBND ngày 03/08/2015 của UBND Tỉnh Bình Định về việc phê duyệt đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp tỉnh Bình Định theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững. Thực hiện chủ trương đó năm 2017 công ty giảm diện tích khai thác rừng trồng để lại phát triển cây gỗ lớn vì vậy doanh thu, và lợi nhuận đơn vị giảm.

d) Thuận lợi, khó khăn chủ yếu, các yếu tố ảnh hưởng tới tình hình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

* Thuận lợi:

- Thời điểm đơn vị tiêu thụ sản phẩm giá cả thị trường ổn định.

* Khó khăn:

- Hiện nay đơn vị tăng cường công tác chăm sóc rừng nhằm nâng cao giá trị và chất lượng rừng, vì vậy doanh nghiệp đang gặp khó khăn về vốn.

- Trong 6 tháng cuối năm 2017 thị trường dăm gỗ chững lại không còn xoi động như thời gian trước, giá mặt hàng gỗ nguyên liệu giấy thu mua giảm dần ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp trong thời gian tới.

- Ảnh hưởng biến đổi khí hậu nên thời tiết diễn biến bất thường ảnh hưởng đến tình hình khai thác vận chuyển.

- Địa bàn trồng rừng xa nên chi phí đầu tư cao.

- Thực hiện theo chủ trương tỉnh giảm khai thác rừng nguyên liệu giấy tăng sản lượng cây gỗ lớn phát triển rừng bền vững vì vậy ảnh hưởng đến doanh thu, lợi nhuận của đơn vị.

đ) Triển vọng và kế hoạch trong tương lai (thị trường dự tính, mục tiêu,...).

- Duy trì thị trường tiêu thụ trong tỉnh, củng cố năng lực để đầu tư ra ngoài doanh nghiệp trên lĩnh vực chế biến sản phẩm từ rừng nhằm tăng hiệu quả đầu tư cho doanh nghiệp.

BIỂU SỐ 1

MỘT SỐ CHỈ TIÊU VỀ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA DOANH NGHIỆP

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2014	Thực hiện năm 2015	Thực hiện năm 2016	Thực hiện năm báo cáo 2017
1	Sản phẩm chủ yếu sản xuất					
a	Khai thác gỗ rừng trồng NLG	Tấn	16.578	22.714	22.832,3	18.718,5
b	Khai thác rừng tự nhiên	M ³	2.081			
c	Khai thác gỗ rừng trồng quy hoạch sản xuất	Tấn	13.572			1.601,7
d	Sản xuất cây giống	Cây	499.780	951.226	1.602.270	1.361.300
e	Sản xuất hom giống	Hom		78.000	900.000	0
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	49,424	30,005	28,979	27,875
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	3,653	3,866	3,972	2,949
4	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	2,589	0,978	2,103	3,267
5	Kim ngạch xuất khẩu (nếu có)	1000 USD				
6	Sản phẩm dịch vụ công ích (nếu có)					
7	Kế hoạch đầu tư phát triển	Tỷ đồng				
a)	- Nguồn ngân sách	“				

a)	- Nguồn ngân sách	“				
b)	- Vốn vay	“				
c)	- Vốn khác	“				
8	Tổng lao động	Người	50	48	46	49
9	Tổng quỹ lương	Tỷ đồng	5,027	5,506	5,596	5,492
a)	- Quỹ lương quản lý	Tỷ đồng	1,544	1,299	1,246	1,142
b)	- Quỹ lương lao động	Tỷ đồng	3,483	4,207	4,351	4,350

2. Tình hình đầu tư tại các công ty con (Không có)

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: KTTTC.



GIÁM ĐỐC

Cải Minh Hùng